**TIẾT 28, 29**

**BÀI 14. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

**Môn học/Hoạt động giáo dục: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6**

**Thời gian thực hiện: (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

**-** Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu.

- Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng do biến đổi khí hậu gây ra; Liên hệ với Việt Nam thường xảy ra những thiên tai gì

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

**2. Phẩm chất:**

- Chia sẻ, giải quyết những khó khăn, thách thức của biến đổi khí hậu.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

- Sách giáo khoa, vở ghi..

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**1. Hoạt động Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

**b. Cách thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| GV: Em có biết Trái Đất đã từng trải qua những thời kì băng hà rét lạnh với những thời kì ấm lên không? Chẳng hạn như: cách đây khoảng 200 000 năm, Trái Đất lạnh đi; cách đây khoảng 130 000 năm Trái Đất ấm lên; nhưng rồi cách đây khoảng 80 000 năm thì Trái Đất lại lạnh đi. Còn hiện nay, Trái Đất đang nóng lên hay lạnh đi? Chúng ta sẽ “ứng phó ” với điều đó như thế nào?  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới  HS: Lắng nghe, vào bài mới |  |

**2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1:** Biến đồi khí hậu

**a. Mục tiêu:** HS biết được nguyên nhân, biểu hiện và hậu quả của biến đổi khí hậu .

**b. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| |  |  | | --- | --- | | **Nguyên nhân** | **Nhóm 1,2** | | **Biểu hiện** | **Nhóm 3,4** | | **Hậu quả** | **Nhóm 5,6** | | **Giải pháp** | **Nhóm 7,8** |   HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung. | **I/ Biến đổi khí hậu**  - Biến đổi khí hậu:là sự thay đổi trạng thái khí hậu so với trung bình nhiều năm  - Biểu hiện:  + Sự nóng lên của Trái Đất,biến động trong chế độ mưa, lượng mưa  + Băng tan --> Nước biển dâng  + Gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan: bão, lũ lụt, hạn hán…  - Nguyên nhân:  + Chặt phá rừng, đốt rừng  + Khí thải công nghiệp, phương tiện giao thông...  + Sử dụng nhiên liệu hóa thạch... |

**Bảng chuẩn kiến thức.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nguyên nhân** | **Có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do tăng nhanh của khí CO2** |
| **Biểu hiện** | **biểu hiện bởi sự nóng lên toàn cầu, mực nước biền dâng và gia tăng các hiện tượng khí tượng thuỷ văn cực đoan.** |
| **Hậu quả** | **làm cho thiên tai xảy ra ngày càng nhiều và khốc liệt.** |
| **Giải pháp** | **sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, hạn chế dùng túi ni-lông, tích cực trồng cây xanh, bảo vệ rừng,...** |

**Hoạt động 2.2:** Phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu**.**

**a. Mục tiêu:** HS biết được các giải pháp ứng phó với thiên tai.

**b. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| Dựa vào thông tin trong bài, bảng 14.1 và hình 14.3, em hãy:  - Trình bày khái niệm thiên tai.  - Cho biết bản thân em có thế thực hiện được biện pháp phòng tránh thiên tai nào?  - Giải thích tại sao các hoạt động trong hình 14.3 sẽ giúp chúng ta ứng phó với biến đổi khí hậu?  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời.  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài.   |  |  | | --- | --- | | **Giai đoạn** | **Biện pháp** | | Trước khi xảy ra thiên tai | Dự báo thời tiết, dự trữ lương thực, trổng và bảo vệ rừng, xây dựng hổ  chứa, sơ tán người dân. | | Trong khi xảy ra thiên tai | Ở nơi an toàn, hạn chế di chuyển, giữ gìn sức khoẻ, sử dụng nước và thực phẩm tiết kiệm, theo dõi thông tin thiên tai. | | Sau khi xảy ra thiên tai | Khắc phục sự cố, vệ sinh nơi ở, vệ sinh môi trường, giúp đỡ người khác. | | **II. Phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.**   * Thiên tai là những thảm họa bất ngờ do thiên nhiên gây ra cho con người. Trên Trái Đất có nhiều loại thiên tai như: bão, lốc xoáy, lũ lụt, hạn hán, mưa đá… * Biện pháp phòng tránh thiên tai   + Dự báo thời tiết, dự trữ lương thực, trồng và bảo vệ rừng, xây dựng hồ chứa, sơ tán người dân  + Ở nơi an toàn, hạn chế di chuyển, giữ gìn sức khỏe. Sử dụng nước và thực phẩm tiết kiệm, theo dõi thông tin thiên tai  + Khắc phục sự cố, vệ sinh nơi ở, vệ sinh môi trường,phòng chống dịch bệnh,giúp đỡ người khác… |

**Hoạt động 3: Luyện tập.**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học.

**b. Cách thực hiện.** Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.

Câu 1. Biến đổi khí hậu là những thay đổi của

A. sinh vật. B. sông ngòi. C. khí hậu. D. địa hình.

Câu 2. Biến đổi khí hậu là vấn đề của

A. mỗi quốc gia. B. mỗi khu vực. C. mỗi châu lục. D. toàn thế giới.

Câu 3. Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là

A. nhiệt độ Trái Đất tăng. B. số lượng sinh vật tăng.

C. mực nước ở sông tăng. D. dân số ngày càng tăng.

Câu 4. Một trong những biểu hiện của biến đổi khí hậu là

A. quy mô kinh tế thế giới tăng. B. dân số thế giới tăng nhanh.

C. thiên tai bất thường, đột ngột. D. thực vật đột biến gen tăng.

**Hoạt động 4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** HS biết giải thích được những thiên tai để ứng phó với biến đổi khí hậu.

**b. Cách thực hiện.**

GV: Địa phương nơi em ở thường xảy ra loại thiên tai nào? Bản thân em có thể làm gì để phòng tránh thiên tai ấy?

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.

LỒNG GHÉP QPAN

Xem Video về biển đảo Việt Nam: <https://youtu.be/CkFHlfcb3D0>

* Nêu ảnh hưởng của BĐKH đến biển đảo Việt Nam

+ Nước biển dân làm thu hẹp diện tích đảo  
+ Thiên tai, bão lũ xảy ra thường xuyên

* Cần làm gì để giảm thiểu hậu quả BĐKH trên các đảo

+ Xây dựng các công trình trên đảo, đưa người dân ra sinh sống, bồi đắp các đảo nhân tạo vừa bảo vệ chủ quyền vừa mở rộng diện tích

+ Giữ gìn vệ sinh môi trường biển…

**GV THỰC HIỆN**